SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ; 24/11/2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 226 /TTr-UBND	*Quảng Trị, ngày 21 tháng 11 năm 2022*

TỜ TRÌNH
Về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Sau khi xem xét đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND tỉnh báo cáo và trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét nội dung sau:

Thực hiện quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 4, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: *"Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện"*; Uỷ ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị *(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*.

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Các sở: TNMT, TC;
- Lưu: VT, TH_U $TCTM_T$, $KT_{Tuấn}$.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Văn Hưng

Phụ lục

Danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

(Kèm theo Tờ trình số 226 /TTr-UBND ngày 21 /11/2022 của UBND tỉnh)

TT	Tên danh mục sự nghiệp công	Căn cứ pháp lý
I	**Dịch vụ lĩnh vực quản lý đất đai**	
1	Điều tra, đánh giá đất đai; cải tạo đất	Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai.
2	Lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương	Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai.
3	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai.
4	Điều tra thu thập thông tin xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; Tư vấn xác định giá đất	Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai.
5	Thống kê đất đai; kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của địa phương	Điểm a, Khoản 2, Điều 4, Thông tư 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường
6	Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất	Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai.
7	Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất	Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai.
8	Quản lý các khu đất công	- Khoản 4, Điều 69, Luật đất đai 2013; - Khoản 2, Điều 1 của Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

II	**Dịch vụ lĩnh vực đo đạc bản đồ và viễn thám**	
1	Đo đạc, lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính	- Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai.
2	Đo đạc và bản đồ phục vụ yêu cầu quản lý của địa phương: Thiết lập các điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng; xây dựng hệ thống không ảnh chuyên dụng; Xây dựng bản đồ địa hình; bản đồ hành chính cấp huyện, bản đồ chuyên đề phục vụ mục đích chuyên dụng	Điểm b, Khoản 2, Điều 4, Thông tư 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường
3	Đo đạc, thành lập, cập nhật bản đồ và hồ sơ địa giới hành chính phục vụ việc phân định, chia tách, sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính	Điểm b, Khoản 2, Điều 4, Thông tư 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường
4	Giám sát tài nguyên môi trường, thiên tai bằng công nghệ viễn thám	Điểm g, Khoản 2, Điều 4, Thông tư 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường
III	**Dịch vụ lĩnh vực địa chất và khoáng sản**	
1	Điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản; Lập, điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản.	Điểm d, Khoản 1, Điều 10, Luật Khoáng sản năm 2010
2	Khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.	Điểm c, Khoản 2, Điều 4, Thông tư 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường
3	Thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản.	Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24/12/2020 của Bộ TNMT quy định lập bản đồ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác và quy trình, phương pháp, biểu mẫu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế
IV	**Dịch vụ lĩnh vực tài nguyên nước**	
1	Điều tra, đánh giá tài nguyên nước; điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xả nước thải	Điểm d, Khoản 2, Điều 4, Thông tư 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh

	và khả năng tiếp nhân nước thải của nguồn nước. Lập danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ, cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước.	phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường.
2	Quan trắc, giám sát tài nguyên nước	Điểm d, Khoản 2, Điều 4, Thông tư 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường.
V	**Dịch vụ môi trường**	
1	Kiểm soát nguồn ô nhiễm; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; quản lý các nguồn thải, chất thải	Điểm c, khoản 1 Điều 168 Luật Bảo vệ môi trường 2020
2	Quản lý, vận hành mạng lưới quan trắc môi trường theo quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia; Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình quan trắc môi trường của địa phương; thông tin, cảnh báo về ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật	Điểm đ, khoản 1 Điều 168 Luật Bảo vệ môi trường 2020
3	Điều tra, thống kê, cập nhật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường; Xây dựng báo cáo môi trường	Điểm e, khoản 1 Điều 168 Luật Bảo vệ môi trường 2020
VI	**Dịch vụ bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học**	
1	Quan trắc, thống kê, quản lý thông tin, dữ liệu về đa dạng sinh học; xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học	Điều 73, Luật Đa dạng sinh học năm 2008
2	Xây dựng danh mục, chương trình bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Danh mục loài ngoại lai xâm hại	Điều 73, Luật Đa dạng sinh học năm 2008
VII	**Dịch vụ Lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu**	
1	Điều tra, khảo sát, quan trắc, giám sát tác động và dự báo, cảnh báo về khí tượng thủy văn	Điểm e, Khoản 2, Điều 4, Thông tư 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường.

2	Giám sát biến đổi khí hậu; Đánh giá khí hậu địa phương; Đánh giá tác động của Biến đổi khí hậu và xây dựng kế hoạch ứng phó với Biến đổi khí hậu	Điểm e, Khoản 2, Điều 4, Thông tư 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường.
VIII	**Dịch vụ lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên môi trường biển và hải đảo**	
1	Điều tra cơ bản về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Thiết lập và quản hành lang bảo vệ bờ biển	Điểm đ, Khoản 2, Điều 4, Thông tư 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường.
2	Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ. Lập hồ sơ tài nguyên hải đảo. Điều tra, đánh giá môi trường biển, hải đảo	Điểm đ, Khoản 2, Điều 4, Thông tư 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường.
3	Quan trắc, giám sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	Điểm đ, Khoản 2, Điều 4, Thông tư 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường.
IX	**Dịch vụ khác**	
1	Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	- Quyết định 1990/QĐ-TTg ngày 11/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Điểm i, Khoản 2, Điều 4, Thông tư 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường.
2	Giám sát đảm bảo an toàn thông tin đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật dịch vụ công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường	- Quyết định 1990/QĐ-TTg ngày 11/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Điểm i, Khoản 2, Điều 4, Thông tư 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường.
3	Xây dựng, vận hành và cập nhật cơ	- Quyết định 1990/QĐ-TTg ngày 11/12/2017

	sở dữ liệu tài nguyên và môi trường của tỉnh: Đất đai, tài nguyên nước, địa chất và khoáng sản, môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, khí tượng thủy văn, đo đạc bản đồ và thông tin địa lý, tài nguyên môi trường biển và hải đảo, biến đổi khí hậu và viễn thám theo quy định của pháp luật chuyên ngành	của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Điểm i, Khoản 2, Điều 4, Thông tư 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường.
4	Thông tin, tuyên truyền về tài nguyên và môi trường	- Quyết định 1990/QĐ-TTg ngày 11/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Điểm i, Khoản 2, Điều 4, Thông tư 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường.